

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1677/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm về Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, huyện Ba Tơ,
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm về Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch di tích: Toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn Ba Tơ, xã Ba Động, xã Ba Thành và xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ bao quanh các địa điểm, không gian các khu vực có liên quan đến 11 địa điểm di tích thuộc Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ; với diện tích khoảng 16.400 ha.

b) Quy mô và ranh giới lập quy hoạch: Quy mô lập quy hoạch có diện tích khoảng 20,1 ha, gồm toàn bộ diện tích khoanh vùng khu vực bảo vệ I và II của các điểm di tích (khoảng 4,89 ha) và diện tích dự kiến mở rộng ra các khu vực xung quanh nhằm phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

Quy mô và ranh giới được thể hiện tại Bản đồ Phạm vi lập quy hoạch và xác định cụ thể, chi tiết tại bước tổ chức khảo sát, nghiên cứu lập quy hoạch.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Toàn bộ 11 địa điểm di tích liên quan đến cuộc Khởi nghĩa Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi; các giá trị di sản văn hóa, tài liệu, hiện vật gắn với các điểm di tích, không gian, quy hoạch, kiến trúc, môi trường, cảnh quan xung quanh di tích.

b) Các điều kiện về tự nhiên, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng, tình hình sử dụng đất tại khu vực nghiên cứu lập quy hoạch và khu vực quy hoạch.

c) Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích; các chương trình, đề án, quy hoạch, dự án và chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của địa phương liên quan đến việc lập quy hoạch di tích.

d) Vị trí, vai trò và mối liên hệ của Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ với các di tích, công trình văn hóa, địa điểm du lịch khác trong khu vực để nghiên cứu, đề xuất phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp và hình thành kết nối các tuyến du lịch trên địa bàn.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Nhận diện, bảo tồn và gìn giữ lâu dài các giá trị hiện hữu của Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ cùng các di sản văn hóa liên quan, bảo đảm hài hòa giữa công tác bảo tồn di tích với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

b) Hoàn chỉnh ranh giới, phạm vi khoanh vùng bảo vệ di tích. Xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất cho khu di tích, khu dân cư và khu vực bảo vệ môi trường. Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp trong khu vực lập quy hoạch.

c) Hình thành điểm du lịch thăm quan về nguồn đặc sắc, nơi tìm hiểu, tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta, kết hợp với thăm quan các khu vực cảnh quan tự nhiên, văn hóa truyền thống của địa phương. Đưa Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ trở thành một trong những điểm đến quan trọng trên tuyến đường kết nối thành phố Quảng Ngãi - Nghĩa Hành - Ba Tơ; tạo lập mối liên kết chặt chẽ giữa các điểm của di tích và với các tuyến du lịch khác của địa phương.

d) Định hướng lộ trình, các nhóm giải pháp tổng thể về quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch của địa phương; phát huy giá trị di sản và nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ di sản văn hóa, khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với du lịch bền vững, bảo vệ môi trường.

đ) Xác lập cơ sở khoa học, căn cứ pháp lý để quản lý, bảo vệ di tích; thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển bền vững tại khu vực di tích; lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai các dự án thành phần bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích. Xây dựng quy định để quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan di tích và các khu vực liền kề.

4. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích; nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch

- Nghiên cứu, khảo sát các điểm di tích:

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đặc điểm, các yếu tố cấu thành đặc trưng, giá trị di tích; đánh giá tổng thể về phân bố các điểm di tích, vị trí, vai trò của di tích trong mối liên hệ vùng;

+ Đánh giá tình trạng kỹ thuật, việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; thu thập thông tin, số liệu về các công trình, dự án đã và đang thực hiện trong khu vực di tích; nhận diện khó khăn và nguyên nhân ảnh hưởng đến các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích;

+ Phân tích tình hình thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trong thời gian qua, làm cơ sở đánh giá sự phù hợp của việc bảo tồn di tích với các quy hoạch chuyên ngành khác đã phê duyệt còn hiệu lực hoặc đã thực hiện. Xác định các vấn đề còn tồn tại trong thực tiễn quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xử lý phù hợp;

+ Nghiên cứu, đánh giá tình hình đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, các dự án có liên quan, hỗ trợ phát huy giá trị di tích trong khu vực nghiên cứu từ các nguồn vốn đầu tư khác nhau trong giai đoạn nghiên cứu;

đánh giá kết quả, hiệu quả đầu tư các dự án, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân để có cơ sở đề xuất các giải pháp quy hoạch.

- Nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch:

+ Khảo sát, đo đạc địa hình hiện trạng trong phạm vi lập quy hoạch; xác định cấu trúc quy hoạch, kiến trúc cảnh quan khu vực; vị trí, cấu trúc địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng;

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật khu vực lập quy hoạch (giao thông, nguồn nước và cấp nước, nước thải và vệ sinh môi trường, cấp điện và thông tin liên lạc...);

+ Nghiên cứu, khảo sát, bổ sung vị trí, ranh giới dự kiến cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

+ Đánh giá hiện trạng công trình kiến trúc xây dựng trong phạm vi quy hoạch, các công trình kiến trúc xâm phạm khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích (nếu có) để đề xuất phương án xử lý phù hợp. Thu thập thông tin, đánh giá hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng dịch vụ phục vụ du lịch tại di tích;

+ Đánh giá hiện trạng dân cư trong khu vực, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác. Nghiên cứu, thu thập thông tin về hiện trạng tài nguyên đa dạng sinh học (hệ sinh thái rừng, hệ thống động thực vật đặc hữu...) và mối quan hệ giữa di tích với môi trường, cảnh quan xung quanh;

+ Nghiên cứu khảo sát đánh giá các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tại địa phương (sinh hoạt văn hóa, lễ hội truyền thống, phong tục tập quán...);

+ Phân tích mối liên hệ giữa bảo tồn di tích và phát triển du lịch trên cơ sở đánh giá thực trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ba Tơ; sự phù hợp với các quy hoạch, đề án có liên quan;

+ Xác định các nội dung kế thừa, điều chỉnh các quy hoạch đã và đang thực hiện trong phạm vi quy hoạch di tích. Đánh giá cụ thể tác động tích cực và tiêu cực tới phát triển kinh tế - xã hội liên quan tới điều kiện sống của cộng đồng dân cư trong khu vực, không gian kiến trúc cảnh quan, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, phát triển du lịch.

b) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích: Nhận diện đặc trưng, yếu tố cấu thành di tích; cấu trúc không gian cảnh quan, các giá trị tiêu biểu khác của di tích; những hạn chế, khó khăn và các vấn đề cần giải quyết trong Quy hoạch;

c) Xác định quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn quy hoạch.

- Xác định quan điểm về bảo tồn và phát huy giá trị di tích, về phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Xác định mục tiêu dài hạn và ngắn hạn của quy hoạch.

d) Xác định các chỉ tiêu, dự báo phát triển của khu vực lập quy hoạch: Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và dự báo phát triển đô thị, du lịch; dự báo dân số và sức ép gia tăng dân số lên khu vực di tích; về lượng khách du lịch, nhu cầu du lịch và các dịch vụ du lịch; chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật.

đ) Xác định nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích.

- Đánh giá tính khả thi của ranh giới khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp (nếu cần thiết); xác định khu vực cảnh quan thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới; đề xuất việc xếp hạng bổ sung công trình, địa điểm di tích mới phát hiện.

- Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

+ Xác định phương hướng chung, nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của toàn khu vực nghiên cứu và khu vực quy hoạch;

+ Lập danh mục các đối tượng di tích cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục di tích;

+ Đề xuất các giải pháp về bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; giải pháp gắn kết hài hòa việc bảo tồn di sản văn hóa và tôn tạo cảnh quan tự nhiên với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội;

+ Định hướng huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

e) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật.

- Định hướng phát triển không gian, sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật của khu vực trên cơ sở lấy di tích làm trung tâm phát triển, phù hợp với xu thế phát triển bền vững, hài hòa giữa bảo tồn và phát triển.

- Phân tích, cân đối các nhu cầu phát triển trong khu vực cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế bền vững trên cơ sở rà soát các quy hoạch, dự án đã, đang và sẽ thực hiện trong khu vực để nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp giữa yêu cầu bảo tồn di tích và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và định hướng quy hoạch mới.

- Nghiên cứu, phát hiện, làm rõ thêm những tiềm năng của di tích phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng các quy định về độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng; định hướng cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch di tích bảo đảm tuân thủ quy định, quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và không chồng chéo với nội dung các quy hoạch đã được phê duyệt trên địa bàn.

- Xác định khu vực bảo vệ nghiêm ngặt, ngăn ngừa tác động tiêu cực tới cảnh quan sinh thái hiện có; các khu vực dự kiến tập trung đầu tư phát triển du lịch; ưu tiên tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan hỗ trợ bảo tồn di tích.

- Đề xuất giải pháp quản lý, xây dựng các công trình trong khu vực bảo vệ II của di tích và khu vực phụ cận. Đề xuất các giải pháp vừa bảo tồn, vừa phát huy giá trị di tích trong mối liên hệ chặt chẽ với các công trình văn hóa, cảnh quan môi trường và yếu tố khác của khu vực nghiên cứu.

- Đề xuất các hướng tuyến giao thông tiếp cận và giao thông nội bộ khu vực di tích, bảo đảm giao thông thông suốt, hạn chế xung đột và tránh xâm hại di tích; khớp nối đồng bộ với hệ thống giao thông hiện hữu.

- Đề xuất kết nối không gian giữa các điểm di tích với nhau và với những di tích, điểm tham quan trong khu vực nghiên cứu.

g) Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

- Đề xuất định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững; tạo lập, bổ sung và phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch gắn với những lợi thế sẵn có của địa phương.

- Định hướng khai thác hợp lý và có hiệu quả giá trị di tích; đề xuất việc bố trí hệ thống cơ sở hạ tầng dịch vụ hợp lý, đồng bộ tại các cụm, điểm trong khu vực di tích, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và du lịch - dịch vụ.

- Đánh giá sức chứa về khách du lịch đối với các khu vực thăm quan chính trong khu vực quy hoạch.

- Đề xuất định hướng và kế hoạch thực hiện đối với công tác đền bù, giải phóng mặt bằng phù hợp với các quy hoạch liên quan và thực tiễn địa phương.

h) Đánh giá hiện trạng, xác định các vấn đề môi trường khu vực quy hoạch.

- Đánh giá, nhận diện các nguy cơ ô nhiễm, dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

- Đánh giá và xác định các nguy cơ thiên tai trên địa bàn, đề xuất các giải pháp quy hoạch giảm thiểu, không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

i) Kế hoạch thực hiện quy hoạch.

- Thời kỳ và tầm nhìn quy hoạch: Giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đề xuất các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư cho các dự án. Xác định các dự án có ý nghĩa bảo tồn di tích, tạo động lực phát triển kinh tế du lịch gắn với bảo vệ di tích, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực di tích.

- Đề xuất các giải pháp quản lý, cơ chế thực hiện, các chính sách ưu tiên bảo tồn, phát huy giá trị di tích; cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm việc thực hiện tốt quy hoạch di tích. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Đề xuất kế hoạch sử dụng đất khu vực di tích.

- Xác định các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

5. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch.

Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

a) Thuyết minh tổng hợp Đồ án quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch.

b) Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

- Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1:5.000 - 1:15.000.

- Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ 1:500 - 1:1.000.

- Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích, tỷ lệ 1:500 - 1:1.000.

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1:500 - 1:1.000.

- Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1:500 - 1:1.000.

c) Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan; ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; dự thảo Tờ trình phê duyệt, dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch và các văn bản khác có liên quan.

d) Hồ sơ lưu trữ Đồ án quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

6. Tổ chức thực hiện

a) Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

b) Trách nhiệm:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
- Cơ quan chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.
- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

1. Bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng có liên quan đối với phạm vi, ranh giới quy hoạch đề xuất; về trình tự, thủ tục, tính chính xác, hợp pháp của nội dung, tài liệu, số liệu, thông tin báo cáo, bản đồ tại hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và trong quá trình tổ chức lập quy hoạch; bảo đảm nội dung các định hướng, đề xuất trong quy hoạch tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật liên quan, không hợp pháp hóa các sai phạm (nếu có).

3. Chịu trách nhiệm và bảo đảm về việc tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, kiến trúc sư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương trong quá trình tổ chức lập quy hoạch theo đúng quy định pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt hồ sơ quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VH-TT-DL);
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh, Trợ lý TTg, Giúp việc PTTg Lê Thành Long, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03).¹⁵

KT. THỦ TƯỚNG
TUONG PHO THỦ TƯỚNG



★ Lê Thành Long